

Số: 553/2024/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 19 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 461/2024/TLST-VHNGĐ ngày 01/7/2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Diễm P**, sinh năm 1986; HKTT: CH16 Nhà 4A tập thể **quân đội Bộ Tư Lệnh B, phường Q, quận H, Hà Nội**; **Chỗ ở: Số nhà D, ngách C ngõ Q, T, H, Hà Nội.**

- Anh **Nguyễn Đăng Anh T**, sinh năm 1985; HKTT: CH16 Nhà 4A tập thể **quân đội Bộ Tư Lệnh B, phường Q, quận H, Hà Nội**; **Chỗ ở: Số nhà D, ngách C ngõ Q, T, quận H, Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Chị **Lê Diễm P** và anh **Nguyễn Đăng Anh T** kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hà Nội** vào ngày 05/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số CH16 Nhà 4A tập thể **quân đội Bộ Tư Lệnh B, phường Q, quận H, Hà Nội**. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019, đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng quan điểm và tính cách không hợp. Tại buổi hòa giải ngày 09/8/2024 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chị **P** và anh **T** không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Diễm P** và anh **Nguyễn Đăng Anh T** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị **P** và anh **T** có 03 con chung là cháu **Nguyễn Đăng Quang T1**, sinh ngày 02/7/2009, cháu **Nguyễn Đăng Bảo N**, sinh ngày 26/5/2016 và cháu **Nguyễn Đăng Bảo T2**, sinh ngày 18/6/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 3 con chung cho chị **P** là người trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. **Anh T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

1.4. Về công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí: Chị **Lê Diễm P** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị **P** đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số 0024078 ngày 01 tháng 7 năm 2024. Chị **P** đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; (GCNKH số 23/155 ngày 05/3/2009);
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Oanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).